

BẢN THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ THÔNG TƯ 45/2011/TT-NHNN (ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Khoản 1 Điều 19 Pháp lệnh Ngoại hối (PLNH), NHNN đã ban hành Thông tư 45/2011/TT-NHNN ngày 30/12/2011 quy định về quản lý ngoại hối đối với việc cho vay, thu hồi nợ nước ngoài của tổ chức tín dụng (TCTD) (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 13/2016/TT-NHNN). Thông tư 45/2011/TT-NHNN được ban hành góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý về quản lý ngoại hối đối với hoạt động cho vay, thu hồi nợ nước ngoài của TCTD. Trên cơ sở quy định tại Thông tư này, một số TCTD đã thực hiện cho vay ra nước ngoài, góp phần hỗ trợ nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp của doanh nghiệp Việt Nam tại nước ngoài.

Ngày 18/01/2024, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (Luật các TCTD năm 2024). Sự ra đời của Luật các TCTD năm 2024 cùng với các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo ra cơ sở pháp lý cho các nghiệp vụ liên quan đến thư tín dụng, bao thanh toán,... Trong bối cảnh hội nhập tài chính quốc tế, các Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam phát sinh ngày càng nhiều quan hệ hợp tác với các định chế tài chính quốc tế; theo đó, làm phát sinh hoạt động cấp tín dụng cho định chế tài chính quốc tế là người không cư trú (cấp tín dụng ra nước ngoài) của các Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

Ngoài ra, với yêu cầu giám sát chặt chẽ dòng vốn vào-ra khỏi lãnh thổ, đồng thời, có căn cứ để thu thập số liệu thống kê các hạng mục trên Cán cân thanh toán, xây dựng báo cáo Vị thế đầu tư quốc tế của Việt Nam theo yêu cầu của IMF, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh ngoại hối cần được bổ sung hướng dẫn đầy đủ các nghiệp vụ cấp tín dụng được quy định tại Luật các TCTD như nêu ở trên để đảm bảo phản ánh đầy đủ giao dịch chuyển vốn giữa người cư trú và người không cư trú.

Xuất phát từ các lý do trên, việc ban hành Thông tư thay thế Thông tư 45/2011/TT-NHNN là cần thiết để kiện toàn đầy đủ khung pháp lý quản lý giao dịch chuyển vốn giữa TCTD, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài với khách hàng là người không cư trú trong các giao dịch cho vay, cấp tín dụng dưới hình thức bao thanh toán, các nghiệp vụ thư tín dụng, bảo lãnh và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác; đồng thời, góp phần tăng cường năng lực thống kê đối với khu vực kinh tế đối ngoại.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;
- Luật các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

- Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

- Nghị định số Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

III. NGUYÊN TẮC, ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG THÔNG TƯ

1. Nguyên tắc xây dựng:

- Kế thừa có chọn lọc, sửa đổi, bổ sung các quy định mới tại Thông tư số 45/2011/TT-NHNN và Thông tư 13/2016/TT-NHNN, đảm bảo phù hợp với thực tiễn và quy định có liên quan tại Luật TCTD năm 2024.

- Đảm bảo mục tiêu giám sát chặt chẽ dòng vốn ra nước ngoài;

- Phù hợp với hệ thống quy phạm pháp luật chung;

- Đảm bảo mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính: Thông tư không làm phát sinh việc thực hiện TTHC mới, bãi bỏ TTHC thu hồi nợ bảo lãnh và bổ sung một số trường hợp không cần thực hiện TTHC.

2. Định hướng xây dựng:

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho các TCTD, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia hoạt động nghiệp vụ mới (bao thanh toán, nghiệp vụ thư tín dụng, hoặc thực hiện hoạt động thấu chi nhằm mục đích hỗ trợ hoạt động trung gian quyết toán, bù trừ.....) khi đối tượng được cấp tín dụng theo các nghiệp vụ này là người không cư trú;

- Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật TCTD năm 2024, các văn bản hướng dẫn luật có liên quan và phù hợp với thực tế.

- Chuẩn hóa quy trình thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến việc xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi khoản cho vay ra nước ngoài của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Chi nhánh NHNNg)

III. BỐ CỤC THÔNG TƯ

Kết cấu dự thảo Thông tư gồm 07 Chương 31 Điều với các nội dung quy định về:

1. Chương I: Quy định chung (Từ Điều 1 đến Điều 4). Nội dung chủ yếu quy định mang tính nguyên tắc chung như phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ và chuyển giao khoản cho vay ra nước ngoài, thu hồi nợ nước ngoài

2. Chương II: Quy định về quản lý ngoại hối đối với việc cho vay ra nước ngoài (Từ Điều 5 đến Điều 19). Nội dung chủ yếu quy định về quản lý ngoại hối đối với việc cho vay ra nước ngoài phát sinh từ nghiệp vụ cho vay với khách hàng là người không cư trú gồm quy định về đối tượng, thỏa thuận cho vay, đồng tiền cho vay, thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục đăng ký/đăng ký thay

đổi khoản cho vay ra nước ngoài, cơ sở xác nhận đăng ký/đăng ký thay đổi khoản cho vay ra nước ngoài.

3. Chương III: Thu hồi nợ nước ngoài (Điều 20 và Điều 21)
4. Chương IV: Tài khoản cho vay, thu hồi nợ nước ngoài (Điều 22)
5. Chương V: Chế độ báo cáo (Điều 23)
6. Chương VI: Trách nhiệm của các bên liên quan (Điều 24 đến Điều 29)
7. Chương VII: Điều khoản thi hành (Điều 30 và Điều 31).

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH CỦA THÔNG TƯ

1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư quy định tách biệt 02 nội dung:

- Quy định về cho vay, thu hồi nợ nước ngoài phát sinh từ nghiệp vụ cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng là người không cư trú (gọi chung là Cho vay ra nước ngoài).

- Quy định về thu hồi nợ nước ngoài phát sinh từ các nghiệp vụ cấp tín dụng ngắn hạn cho người không cư trú thông qua nghiệp vụ bao thanh toán, thương lượng thư tín dụng, hoàn trả thư tín dụng; thu hồi nợ nước ngoài bắt buộc phát sinh từ các nghiệp vụ phát hành, xác nhận thư tín dụng, bảo lãnh ngân hàng và thu hồi nợ nước ngoài phát sinh từ nghiệp vụ cấp tín dụng khác cho người không cư trú theo quy định của pháp luật (gọi chung là Thu hồi nợ nước ngoài).

1.2. Đối tượng áp dụng: Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp Giấy phép cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường quốc tế thực hiện các nghiệp vụ cho vay, bảo lãnh, bao thanh toán, các nghiệp vụ thư tín dụng và nghiệp vụ cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cho vay, thu hồi nợ nước ngoài của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Về quản lý ngoại hối đối với việc cho vay ra nước ngoài

2.1. Về bên vay nước ngoài

(i) Kế thừa quy định từ Thông tư 45: bên vay là TCKT được thành lập ở nước ngoài do doanh nghiệp Việt Nam góp vốn đầu tư trực tiếp;

(ii) bỏ quy định trường hợp ngoại lệ cần được NHNN chấp thuận;

(iii) bổ sung bên vay theo đề xuất của TCTD, chi nhánh NHNcNg để đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tiễn như:

- Bên vay là TCKT do tổ chức đề cập tại điểm (i) nói trên thành lập hoặc tham gia góp vốn chi phối;

- Bên vay là định chế tài chính nước ngoài có quan hệ thanh, quyết toán với TCTD, chi nhánh NHNcNg để hỗ trợ hoạt động thanh, quyết toán với khách hàng tại Việt Nam.

- Bên vay là Chính phủ, cơ quan thuộc Chính phủ của các quốc gia có quan hệ ngoại giao với Việt Nam trong trường hợp việc cho vay, thu hồi nợ nước ngoài của Nhà nước, Chính phủ và các tổ chức được Nhà nước, Chính phủ ủy quyền đã được Chính phủ quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Về đồng tiền cho vay ra nước ngoài:

Quy định TCTD, chi nhánh NHNNcNg được cho vay ra nước ngoài bằng VNĐ và bỏ quy định vay VNĐ cần được NHNN chấp thuận nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn vay VNĐ do khách hàng vay có nhu cầu sử dụng tiền vay bằng VNĐ cũng như có nguồn thu để trả nợ bằng VNĐ. Ngoài ra, chính sách không hạn chế sử dụng VNĐ trong giao dịch góp phần nâng cao tính chuyển đổi của đồng Việt Nam trong các giao dịch quốc tế, giảm nhu cầu sử dụng ngoại tệ; thống nhất với chủ trương, định hướng giảm dần quan hệ cho vay bằng ngoại tệ và chuyển sang mua-bán ngoại tệ; đồng thời đảm bảo tính minh bạch của quy định khi không còn quy định các trường hợp vay VNĐ cần được NHNN chấp thuận.

2.3. Về các thủ tục hành chính (TTHC)

Trên tinh thần đơn giản hóa TTHC và tuân thủ quy định tại Luật ban hành VBQP, Thông tư quy định thủ tục đăng ký/đăng ký thay đổi khoản cho vay ra nước ngoài bằng tiền phát sinh từ nghiệp vụ cho vay của TCTD, chi nhánh NHNNcNg với khách hàng không cư trú trên các nguyên tắc:

- Về cơ bản, giữ nguyên các quy định về TTHC tại Thông tư 45 với hoạt động cho vay ra nước ngoài song chỉnh sửa, làm rõ các thành phần hồ sơ để đảm bảo phù hợp với tính chất các khoản cho vay.

- Cải cách TTHC, thể hiện ở các quy định sau:

+ Bãi bỏ trường hợp cho vay ra nước ngoài cần được NHNN chấp thuận trước khi thực hiện.

+ Không yêu cầu đăng ký đối với khoản cho vay bằng tiền có thời hạn không quá 180 ngày giữa TCTD chi nhánh NHNNcNg và định chế tài chính nước ngoài có quan hệ thanh-quyết toán và tiền vay được sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam. Lí do các khoản cho vay này (thường là khoản vay hạn mức) nhằm mục đích hỗ trợ thanh khoản trong hoạt động hợp tác thanh toán (thấu chi, thanh quyết toán giao dịch thẻ tín dụng), là hoạt động phổ biến giữa các trung gian tài chính nhằm đảm bảo hoạt động thanh-quyết toán diễn ra thông suốt theo thông lệ (có thể phát sinh việc giải ngân tiền vay hoặc không giải ngân tiền vay), khác với khoản vay tài trợ dự án đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Chỉ yêu cầu đăng ký thay đổi khi có sự thay đổi so với văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi có tính chất ảnh hưởng đến mục tiêu, nhiệm vụ quản lý, giám sát dòng vốn vào, ra (thay đổi bên vay nước ngoài, kế hoạch giải ngân – chuyển tiền ra nước ngoài; cách thức tính lãi, biện pháp bảo đảm), các trường hợp khác, TCTD, chi nhánh NHNNcNg không phải thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi song phải thực hiện báo cáo nội dung thay đổi để NHNN nắm, cập nhật thông tin có liên quan.

2.4. Về các quy định về chuyển tiền, tài khoản

- Nguyên tắc đối với khoản cho vay ra nước ngoài thuộc đối tượng đăng ký, đăng ký thay đổi, TCTD, chi nhánh NHNcNg chỉ được chuyển tiền giải ngân sau khi khoản cho vay được đăng ký, đăng ký thay đổi với NHNN, tương tự quy định tại Thông tư 45.

- Ở Thông tư 45, quy định phải đăng ký/dăng ký thay đổi trước khi chuyển tiền áp dụng với việc chuyển tiền giải ngân và cả việc thu hồi nợ (gốc, lãi). Theo đó, để thu hồi khoản nợ đã bị quá hạn so với kế hoạch đã đăng ký với NHNN, TCTD, chi nhánh NHNcNg cần đăng ký thay đổi kế hoạch này rồi mới được thu hồi. Thực tiễn cho thấy quy định này có thể bỏ vì:

(i) về bản chất, khi không có thỏa thuận gia hạn khoản cho vay, khoản thu hồi nợ đã chuyển quá hạn nên về nguyên tắc, TCTD, chi nhánh NHNcNg mong muốn thu hồi bất cứ khi nào khách hàng có tiền trả nợ; việc yêu cầu đăng ký thay đổi kế hoạch thu nợ mới được thu tiền trả nợ từ khách hàng có thể làm ảnh hưởng tiến độ, cơ hội thu nợ, gia tăng rủi ro cho TCTD, chi nhánh NHNcNg;

(ii) động cơ TCTD, chi nhánh NHNcNg vận dụng chính sách này để trì hoãn việc thu hồi nợ nhằm giữ tiền ở nước ngoài là không cao do bản thân TCTD, chi nhánh NHNcNg được giám sát thông qua tỷ lệ bảo đảm an toàn, các quy định khác về giám sát: thống kê nợ xấu, trích lập dự phòng rủi ro;

(iii) dù không yêu cầu đăng ký thay đổi đối với khoản cho vay, thu hồi nợ bảo lãnh song qua báo cáo thống kê, NHNN vẫn thu thập được số liệu.

3. Về việc thu hồi nợ nước ngoài

Dự thảo Thông tư quy định rõ việc thu hồi nợ nước ngoài bao gồm (i) các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cấp tín dụng ngắn hạn cho người không cư trú thông qua nghiệp vụ bao thanh toán, thương lượng thư tín dụng, hoàn trả thư tín dụng; (ii) nợ nước ngoài bắt buộc phát sinh từ các nghiệp vụ phát hành, xác nhận thư tín dụng, bảo lãnh ngân hàng và (iii) thu hồi nợ nước ngoài phát sinh từ nghiệp vụ cấp tín dụng khác cho người không cư trú.

Đối với các khoản thu hồi nợ nước ngoài, dự thảo Thông tư được xây dựng theo hướng:

+ Không quy định TTHC đăng ký đối với các khoản thu hồi nợ nước ngoài phát sinh từ nghiệp vụ Thư tín dụng, bao thanh toán, bảo lãnh:

Việc thu hồi nợ là yêu cầu bắt buộc của TCTD khi TCTD đã trả thay trong các nghiệp vụ thư tín dụng (phát hành, xác nhận) và bảo lãnh; đối với các khoản thu hồi nợ không phải là khoản trả thay nêu trên, thời hạn thực hiện nghiệp vụ là ngắn hạn. Do đó, trường hợp yêu cầu TCTD phải đăng ký thì có thể TCTD không kịp thu hồi nợ từ nước ngoài do chưa được NHNN xác nhận đăng ký. Việc này có thể gây khó khăn, chậm trễ trong việc thu hồi nợ mà thực tế khi đã thực hiện nghĩa vụ, TCTD sẽ phải thực hiện mọi cách để thu hồi nợ sớm nhất. Do đó, dự thảo Thông tư không quy định TTHC đăng ký thu hồi nợ nước ngoài

- + Quy định rõ bên có nghĩa vụ trả nợ và các hình thức thu hồi nợ nước ngoài;
- + Yêu cầu các TCTD phải tuân thủ quy định về tài khoản thu hồi nợ (trong trường hợp bên thu hồi nợ không phải là ngân hàng thương mại) và
- + Tuân thủ chế độ báo cáo (theo chế độ báo cáo thống kê định kỳ hàng tháng¹).

4. Chế độ báo cáo, thống kê

- Thống kê định kỳ của tổ chức cung ứng dịch vụ tài khoản cho vay, thu hồi nợ nước ngoài (số liệu dạng tổng hợp, phát sinh của tất cả các khách hàng mở tài khoản cho vay, thu hồi nợ nước ngoài tại tổ chức cung ứng dịch vụ tài khoản), báo cáo theo chế độ báo cáo tập trung của NHNN.

- Báo cáo chi tiết về khoản thu hồi nợ phát sinh từ khoản cho vay ra nước ngoài bị quá hạn đối với khoản cho vay muộn hơn so với kế hoạch đã đăng ký với NHNN song các bên không có thỏa thuận gia hạn. Do ở Thông tư này không yêu cầu TCTD, chi nhánh NHNCNg phải đăng ký thay đổi kế hoạch thu hồi nợ đối với khoản nợ bị quá hạn không có thỏa thuận gia hạn trước khi thu hồi tiền và/hoặc thu hồi thông qua xử lý tài sản bảo đảm để nhằm hỗ trợ tối đa việc các TCTD, chi nhánh NHNCNg thu hồi được tiền cho vay nên báo cáo này là biện pháp hành chính để thu thập thông tin phục vụ công tác quản lý, giám sát dòng vốn thay thế cho biện pháp quản lý thông qua thực hiện TTHC.

5. Về các nội dung khác:

a/ Về việc chuyển giao khoản cho vay ra nước ngoài

Thực tế phát sinh việc chuyển giao khoản cho vay ra nước ngoài, khoản thu hồi nợ bảo lãnh cho người không cư trú giữa các TCTD, chi nhánh NHNCNg trong các trường hợp:

(i) các TCTD, chi nhánh NHNCNg mua-bán khoản nợ theo quy định về mua-bán nợ của TCTD, chi nhánh NHNCNg.

(ii) TCTD, chi nhánh NHNCNg không còn tồn tại hoặc chuyển giao khoản nợ cho TCTD, chi nhánh NHNCNg khác sau hoạt động chia, tách hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Luật các TCTD, Luật Doanh nghiệp.

(iii) TCTD, chi nhánh NHNCNg bán khoản nợ cho người không cư trú.

Trường hợp (i) (ii), Thông tư quy định TCTD, Chi nhánh NHNCNg kế thừa quyền thu hồi nợ sẽ phải tiếp tục thực hiện trách nhiệm của ‘bên cho vay’ quy định tại Thông tư (trách nhiệm đăng ký thay đổi các nội dung liên quan đến khoản cho vay với NHNN, trách nhiệm báo cáo).

Trường hợp (iii) sẽ làm chấm dứt giao dịch vốn giữa người cư trú và người không cư trú do đã chuyển sang quan hệ giữa 2 người không cư trú, không thuộc

¹ NHNN đang xây dựng (dự kiến sớm áp dụng) mẫu biểu báo cáo yêu cầu TCTD báo cáo các khoản cấp tín dụng phát sinh từ nghĩa vụ thư tín dụng, bảo thanh toán, bảo lãnh cho người không cư trú theo định kỳ hàng tháng (riêng các khoản bảo lãnh trung dài hạn thì thu thập báo cáo chi tiết từng khoản thu hồi nợ) nhằm theo dõi thường xuyên dòng tiền thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và thu hồi nợ định kỳ.

phạm vi quản lý của NHNN nên TCTD, chi nhánh NHNcNg sẽ thực hiện đăng ký thay đổi chấm dứt. Quy định này tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho các trường hợp phát sinh trong thực tiễn để giao dịch được thực hiện xuyên suốt.

6. Về trách nhiệm của các bên

Dự thảo Thông tư bổ sung quy định rõ về trách nhiệm của các bên (bên cho vay, bên thu hồi nợ, Cục Quản lý ngoại hối, Thanh tra ngân hàng nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) để làm cơ sở cho các bên thực hiện trách nhiệm liên quan trong quá trình thực hiện việc cho vay ra nước ngoài và thu hồi nợ nước ngoài.

7. Về Điều khoản thi hành: Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành các văn bản, quy định sau đây hết hiệu lực: Thông tư 45/2011/TT-NHNN, khoản 4 Điều 9 Thông tư 09/2015/TT-NHNN về mua bán nợ; các quy định về thu hồi nợ bảo lãnh cho người không cư trú của TCTD, chi nhánh NHNcNg tại Thông tư 37/2013/TT-NHNN.
